

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

(Biểu phí được thông báo, niêm yết công khai ~~tại điểm giao dịch~~)

PHẦN 2 - CÁC GÓI COMBO TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG ƯU TIÊN (AFFLUENT)(M-First) (*)				
Phân khúc khách hàng mục tiêu		Thu nhập từ lương	Thu nhập từ kinh doanh	Thu nhập khác
GÓI COMBO TÀI KHOẢN		M-Premier Plus	M-Business Platinum	M-Elite
Mã sản phẩm		<u>RB.CA.MFIRSTR-CAPREM+, R-CAPREMSD, R-CAPRES68, R-CAPRES86, R-CAPRES11</u>	<u>RB.CA.MFIRSTR-CAMBUSS2, R-CABUS2SD, R-CABU2S68, R-CABU2S86, R-CABU2S11</u>	<u>RB.CA.MFIRSTR-MFCB1, R-MFCB2FC</u>
I. CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TRONG GÓI				
1. Tài khoản thanh toán	Phí thường niên tài khoản	Miễn phí		
	Số dư tối thiểu	Không yêu cầu		
2. Thẻ ghi nợ	Loại thẻ	FCB Platinum (MC Platinum) (thẻ ghi nợ quốc tế MasterCard) Mã sản phẩm thẻ: CARD_521976_03_FCB		
	Phí thường niên thẻ	- Thẻ gắn trên tài khoản M-Business Platinum, M-Premier Plus, M-Elite: Miễn phí - Thẻ gắn trên TK khác: 200.000 VND		
3. Dịch vụ Ngân hàng điện tử	Loại gói IBMB	<u>Gói IB-Mpremier-plus, MB-MPremier-plus</u> <u>- Gói Truy vấn, Gói Online, Gói Đầy đủ, Gói Mbusiness, Gói Premier Plus, Gói Diamond¶</u> <u>- Gói MB Diamond 20 và Gói Diamond 50: Thực hiện đăng ký/chuyển đổi gói cho KH đủ điều kiện và quy trình tại QĐ 5793/2025/QĐ-TGD1 ngày 30/5/2025¶</u> <u>- Gói truy vấn: dành cho Khách hàng nước ngoài, Khách hàng không cư trú ¶</u> <u>(Lưu ý: tuân thủ các quy định về thủ tục đăng ký và chuyển đổi gói, đối với các Gói nói trên, khi chuyển đổi gói đối với Gói từ Diamond trở xuống cần chuyển đổi đồng nhất cả Gói IB và Gói MB)¶</u> <u>Gói IB-Business, MB-Business</u> <u>Gói IB-Đầy đủ, MB-Đầy đủ</u> <u>(Khách hàng nước ngoài, Khách hàng không cư trú: Gói IB, MB truy vấn)</u>		
	Phí sử dụng dịch vụ NHĐT (Internet Banking, Mobile Banking)	Miễn phí		
	Phí sử dụng thông báo biến động số dư tài khoản qua SMS/tháng	- Nhận SMS Biến động số dư cho các giao dịch có giá trị từ 500.000 vnd trở lên: 20.000 vnd/tháng/Số điện thoại - Nhận SMS Biến động số dư cho các giao dịch có giá trị từ 50.000 vnd trở lên: 50.000 vnd/tháng/Số điện thoại		
	4. Phí duy trì gói/tháng	Miễn phí		
5. Phí quản lý tài khoản		Miễn phí		
GIAO DỊCH QUA KÊNH NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ				
Phí giao dịch	Phí chuyển khoản	Chuyển khoản nội bộ	Miễn phí	

		Chuyển khoản liên Ngân hàng thường và nhanh 247	Miễn phí
II.GIAO DỊCH TẠI QUẦY			
1. Phí nộp tiền mặt vào tài khoản		Miễn phí	
2. Phí rút tiền mặt từ tài khoản			
2.1. Rút tiền mặt sau 02 ngày làm việc kể từ ngày ghi có (không bao gồm Chủ nhật, Ngày lễ)		Miễn phí	
2.2. Rút tiền mặt trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày ghi có (không bao gồm Chủ nhật, Ngày lễ)		- Khách hàng ưu tiên gắn kết,SPE: Miễn phí - Khách hàng ưu tiên còn lại: 0.03%/số tiền giao dịch (TT: 10.000 VND; TĐ: 1.000.000 VND)	
3. Phí chuyển khoản đi trong MSB (trong và sau 02 ngày làm việc)		Miễn phí	
4. Phí chuyển khoản liên ngân hàng từ tài khoản MSB			
4.1. Chuyển khoản liên ngân hàng sau 02 ngày làm việc kể từ ngày ghi có		Miễn phí	
4.2. Chuyển khoản liên ngân hàng trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày ghi có (không bao gồm Chủ nhật, Ngày lễ)		Miễn phí	
(*) Các Khách hàng không còn là Khách hàng ưu tiên, nhưng vẫn đang còn sử dụng Gói Tài khoản của Khách hàng ưu tiên thì trước khi thực hiện giao dịch, bộ phận DVKD có trách nhiệm điều chỉnh Gói Tài khoản của Khách hàng về gói thông thường			



Các từ viết tắt:

- SDBQ: Số dư bình quân
- TT: Tối thiểu, TD: Tối đa
- GD: Giao dịch